

Số: 124 /2023/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 07 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Kiều Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 43, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/06/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Kiều Thị L và anh Lê Văn L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ:

Vợ chồng có mua chung một xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, Biển kiểm soát: 98A-588.84 đăng ký tên xe mang tên anh Lê Văn L, đã được định giá 480.000.000đồng.

Các bên đương sự thoả thuận: Chị Kiều Thị L nhận lấy xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, Biển kiểm soát: 98A-588.84 và có nghĩa vụ thanh toán cho

anh Lê Văn L số tiền: 230.000.000đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) giá trị tài sản, chị L được hưởng 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) giá trị tài sản.

Anh L và chị L sẽ bàn giao xe và tiền trong ngày hôm nay (29/06/2023).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về chí phí tố tụng: Chị Kiều Thị L phải chịu 1.500.000đồng chi phí định giá, thẩm định tài sản. Xác định chị L đã thi hành xong.

Anh Lê Văn L phải chịu 1.500.000đồng chi phí định giá, thẩm định tài sản, do chị L đã nộp cho Hội đồng, nên anh Lê Văn L phải trả lại chị L số tiền 1.500.000đồng chí phí định giá, thẩm định chị L đã nộp.

5. Về án phí: Chị Kiều Thị L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 6.250.000đồng án phí chia tài sản. Nhưng được trừ vào số tiền 9.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0005301 ngày 07/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Kiều Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Lê Văn L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 5.750.000đồng án phí chia tài sản.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà

